

Số: 02/2025/QĐST-DS

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết”
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐÀ NẴNG**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: ông Nguyễn Trần Nguyên Vỹ.

Thư ký phiên họp: bà Nguyễn Hồ Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng tham gia phiên họp: bà Nguyễn Thị Kiều Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 12/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2025/QĐST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* bà Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1954. Địa chỉ: thôn M, xã X, thành phố Đà Nẵng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Lưu Văn T1, sinh năm 1982. Địa chỉ: thôn X, xã X, thành phố Đà Nẵng.

+ Anh Lưu Văn T2, sinh năm 1989. Địa chỉ: thôn M, xã X, thành phố Đà Nẵng.

+ Chị Lưu Thị Thiên T3, sinh năm 1994. Địa chỉ: thôn M, xã X, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà T, anh T1, anh T2:* bà Từ Thị Xuân H, sinh năm 1979. Địa chỉ: thôn D, xã X, thành phố Đà Nẵng (theo giấy ủy quyền lập ngày 24/3/2025). Có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 10/3/2025, bản tự khai và tại phiên họp, người đại diện theo ủy quyền của bà T trình bày: ông Lưu Văn T4 (chồng bà T), sinh năm 1952 có hộ khẩu thường trú tại thôn M, xã X, thành phố

Đà Nẵng, đã bỏ nhà đi khỏi địa phương vào ngày 15/3/2000, gia đình đã tìm kiếm nhiều năm, bằng mọi cách nhưng không tìm được. Nay bà T yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lưu Văn T4, sinh năm 1952, nơi cư trú cuối cùng: thôn M, xã X, thành phố Đà Nẵng là đã chết để giải quyết các giao dịch dân sự.

Tại các bản tự khai, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm các anh T1, T5 và chị T3 trình bày: ông Lưu Văn T4 (là cha ruột) đã bỏ nhà đi khỏi địa phương vào ngày 15/3/2000, gia đình đã tìm kiếm nhiều năm nhưng không tìm được. Nay, yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lưu Văn T4, sinh năm 1952, nơi cư trú cuối cùng: thôn M, xã X, thành phố Đà Nẵng là đã chết để giải quyết các giao dịch dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc giải quyết việc dân sự:

Về tố tụng: từ khi thụ lý việc dân sự đến khi mở phiên họp sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xác định quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu đã chấp hành đúng quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa án áp dụng khoản 4 Điều 27, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 369, Điều 370, 391, 393 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 71 Bộ luật Dân sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Ngọc T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng nhận định:

[1] Về tố tụng: bà T yêu cầu tuyên bố ông Lưu Văn T4, sinh năm 1952, nơi cư trú cuối cùng: thôn M, xã X, thành phố Đà Nẵng là đã chết. Vì vậy, quan hệ pháp luật giải quyết là “*Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng theo quy định tại khoản 4 Điều 27, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà T là vợ của ông T4 nên bà có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố ông T4 là đã chết theo quy định tại khoản 1 Điều 391 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Lưu Thị Thiên T3 có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành giải quyết vắng mặt.

[2]. Về nội dung:

Việc ông T4 bỏ nhà đi khỏi địa phương vào ngày 15/3/2000 đến nay không trở về đã được Ban N, UBND xã Q (nay là xã X), thành phố Đà Nẵng xác nhận. Trước khi nộp đơn yêu cầu, bà T đã đăng tin tìm kiếm ông T4 nhiều lần nhưng

không có kết quả, lần gần nhất là đăng tin trên B vào các ngày 22, 23 và 24/01/2025.

Sau khi thụ lý việc dân sự, Tòa án đã ban hành Quyết định số 42/2025/QĐ-TA ngày 21/3/2025 về việc thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết đối với ông T4. Bà T đã thực hiện đăng tin tìm kiếm ông T4 trên B vào các ngày 28, 29 và 30/3/2025 và Trung tâm T6 (VTV8) thuộc Đ vào các ngày 28, 29 và 30/3/2025, Tòa án đã đăng Thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam (nay là Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng). Đến nay, đã hơn 04 tháng kể từ ngày đăng báo và nhắn tin tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng trong cả nước, ông T4 vẫn không trở về và không có tin tức xác thực ông T4 còn sống. Bà T cũng đã áp dụng mọi biện pháp tìm kiếm để xác định ông T4 còn sống nhưng không có kết quả. Như vậy, có căn cứ xác định ông T4 đã biệt tích trên 05 năm liền mà không có tin tức xác thực là còn sống.

Do đó, căn cứ Điều 71 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu của bà T về việc tuyên bố ông T4 là đã chết.

[3]. Về quan hệ tài sản của người bị tuyên bố là đã chết: bà T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: bà T là người cao tuổi nên được miễn theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 27, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 361, khoản 3 Điều 367, Điều 370, Điều 372, Điều 391, Điều 393 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 71 Bộ luật Dân sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Ngọc T về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết*”.

1. Tuyên bố: ông Lưu Văn T4, sinh năm 1952; chứng minh nhân dân số 201027914; hộ khẩu thường trú: thôn M, xã X, thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú cuối cùng: thôn M, xã X, thành phố Đà Nẵng, là đã chết ngày 15/3/2025.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: bà T là người cao tuổi nên được miễn theo quy định của pháp luật.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 6 - Đà Nẵng;
- THADS TP Đà Nẵng;
- UBND xã Xuân Phú, TP Đà Nẵng;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(đã ký)

Nguyễn Trần Nguyên Vỹ